

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1399/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh) là tổ chức trực thuộc Kho bạc Nhà nước, có chức năng thực hiện nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các ngân hàng thương mại trên địa bàn để thực hiện giao dịch, thanh toán theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt và hướng dẫn của Kho bạc Nhà nước.

2. Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra các Kho bạc Nhà nước ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Kho bạc Nhà nước cấp huyện) thực hiện các hoạt động nghiệp vụ theo chế độ quy định.

4. Quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ dự trữ tài chính nhà nước theo quy định của pháp luật:

a) Tập trung và phản ánh đầy đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách nhà nước; tổ chức thực hiện việc thu nộp vào quỹ ngân sách nhà nước các khoản tiền do các tổ chức và cá nhân nộp tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh; thực hiện điều tiết các khoản thu cho các cấp ngân sách theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện kiểm soát, thanh toán, chi trả các khoản chi ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý các tài sản quốc gia quý hiếm theo quyết định của cấp có thẩm quyền; quản lý tiền, tài sản, ấn chỉ đặc biệt, các loại chứng chỉ có giá của Nhà nước và của các đơn vị, cá nhân gửi tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh.

5. Thực hiện giao dịch thu, chi tiền mặt; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn kho, quỹ tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh.

6. Tổ chức thực hiện công tác kế toán ngân sách nhà nước:

a) Hạch toán kế toán về thu, chi ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính do Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh quản lý, các khoản vay nợ, trả nợ của Chính phủ, chính quyền địa phương và các hoạt động nghiệp vụ kho bạc tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước cho cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện nhiệm vụ tổng kế toán nhà nước theo quy định của pháp luật:

a) Tiếp nhận thông tin báo cáo tài chính của các đơn vị thuộc khu vực kế toán nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức tổng hợp thông tin tài chính nhà nước trên địa bàn về tình hình tài sản nhà nước; nguồn lực và nghĩa vụ của Nhà nước; tình hình hoạt động, kết quả thu, chi ngân sách nhà nước; vốn nhà nước tại các doanh nghiệp và các tài sản, nguồn lực, nghĩa vụ khác của Nhà nước;

c) Lập báo cáo tài chính nhà nước của chính quyền địa phương, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện công tác thống kê về thu, chi ngân sách nhà nước và các quỹ tài chính do Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh quản lý, các khoản vay nợ, trả nợ của Chính phủ và chính quyền địa phương theo quy định; xác nhận số liệu thu, chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh.

Tổng hợp, đối chiếu tình hình thực hiện các hoạt động nghiệp vụ phát sinh tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh.

9. Quản lý ngân quỹ nhà nước tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh theo chế độ quy định:

a) Mở tài khoản, kiểm soát tài khoản và thực hiện thanh toán bằng tiền mặt, bằng chuyển khoản đối với các tổ chức, cá nhân có quan hệ giao dịch với Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh;

b) Mở tài khoản, kiểm soát tài khoản của Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ngân hàng thương mại trên cùng địa bàn theo chế độ quy định để thực hiện các nghiệp vụ thu, chi, thanh toán của Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thanh toán, đối chiếu, quyết toán thanh toán liên kho bạc theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức thực hiện việc phát hành và thanh toán trái phiếu Chính phủ tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện thanh tra chuyên ngành; kiểm tra hoạt động Kho bạc Nhà nước trên địa bàn; thực hiện công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước.

12. Tổ chức quản lý và thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh; quản trị cơ sở dữ liệu và các ứng dụng hợp nhất của Bộ Tài chính đặt tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh.

13. Quản lý bộ máy, biên chế, công chức: thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, thi đua khen thưởng, bổ nhiệm, quy hoạch, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng công chức và hợp đồng lao động thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh theo quy định của pháp luật, phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước.

14. Quản lý và thực hiện công tác hành chính, quản trị, tài vụ, xây dựng cơ bản nội bộ theo quy định của Kho bạc Nhà nước, của Bộ Tài chính và của pháp luật.

15. Tổ chức thực hiện chương trình hiện đại hoá hoạt động Kho bạc Nhà nước; cải cách hành chính theo mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động, công khai hoá thủ tục, cải tiến quy trình nghiệp vụ và cung cấp thông tin để tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có quan hệ giao dịch với Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh.

16. Tổ chức và quản lý các điểm giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước giao.

18. Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh có quyền:

a) Trích tài khoản tiền gửi của tổ chức, cá nhân để nộp ngân sách nhà nước hoặc áp dụng các biện pháp hành chính khác để thu cho ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Được từ chối thanh toán, chi trả các khoản chi không đúng, không đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

c) Thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Các phòng chức năng tham mưu, giúp việc Giám đốc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, gồm có:

a) Phòng Kế toán nhà nước;

b) Phòng Kiểm soát chi;

c) Phòng Thanh tra - Kiểm tra;

d) Phòng Tin học;

đ) Phòng Tổ chức cán bộ;

e) Phòng Tài vụ;

g) Văn phòng.

Riêng Kho bạc Nhà nước Hà Nội được tổ chức tối đa 03 Phòng Kiểm soát chi, Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức tối đa 02 Phòng Kiểm soát chi.

Bộ trưởng Bộ Tài chính ủy quyền cho Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước quyết định việc tiếp tục duy trì hoạt động tổ chức Phòng Kho quỹ và Phòng Quản trị thuộc Kho bạc Nhà nước Hà Nội, Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh.

Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh không thành lập Kho bạc Nhà nước cấp huyện trên địa bàn tỉnh lỵ (thuộc đô thị loại III và loại IV), được thành lập Phòng Giao dịch theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Phòng Giao dịch có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh và ngân hàng nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để giao dịch, thanh toán theo quy định của pháp luật.

2. Kho bạc Nhà nước cấp huyện trực thuộc:

Kho bạc Nhà nước cấp huyện được tổ chức thành 02 tổ: Tổ Kế toán nhà nước, Tổ Tổng hợp - Hành chính.

Đối với Kho bạc Nhà nước quận đóng trên địa bàn các thành phố trực thuộc Trung ương và Kho bạc Nhà nước thành phố đóng trên địa bàn đô thị loại I và loại II thuộc tỉnh được tổ chức thành 02 phòng: Phòng Kế toán nhà nước, Phòng Tổng hợp - Hành chính.

3. Tại các địa bàn có khối lượng giao dịch lớn, Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh có thể tổ chức các điểm giao dịch thường xuyên ngoài trụ sở.

Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước thừa ủy quyền Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định thành lập các điểm giao dịch thường xuyên ngoài trụ sở.

4. Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước quyết định:

a) Quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước cấp huyện; quy định quy chế hoạt động của điểm giao dịch;

b) Việc sáp nhập, giải thể các phòng thuộc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước quận và Kho bạc Nhà nước thành phố đóng trên địa bàn đô thị loại I và loại II thuộc tỉnh; việc giải thể Phòng Kho quỹ và Phòng Quản trị thuộc Kho bạc Nhà nước Hà Nội, Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo phù hợp thực tế triển khai nhiệm vụ.

Điều 4. Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh.

Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh có Giám đốc và một số Phó Giám đốc.

Giám đốc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh, thành phố.

Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 5. Biên chế và kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh được cấp từ nguồn kinh phí của Kho bạc Nhà nước và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Biên chế của Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh do Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước quyết định trong tổng biên chế được giao.

Điều 6. Quan hệ giữa Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh với Ủy ban nhân dân cùng cấp

1. Được Ủy ban nhân dân cùng cấp tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

2. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Ủy ban nhân dân cùng cấp theo quy định của pháp luật.

3. Có trách nhiệm tham mưu, đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc tổ chức quản lý, điều hành ngân sách nhà nước và các hình thức, biện pháp huy động vốn cho ngân sách nhà nước trên địa bàn.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về số liệu thu, chi ngân sách nhà nước và các hoạt động của Kho bạc Nhà nước có liên quan với Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Điều 7. Quan hệ giữa Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh với Sở Tài chính, cơ quan Thuế, Hải quan, Dự trữ Nhà nước (gọi chung là cơ quan tài chính) trên địa bàn

1. Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện các quy định của Bộ Tài chính về quan hệ công tác với các cơ quan tài chính trên địa bàn.

2. Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh được yêu cầu các cơ quan tài chính trên địa bàn cung cấp hồ sơ, tài liệu cần thiết theo quy định phục vụ cho hoạt động Kho bạc Nhà nước.

Điều 8. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/8/2015.
2. Bãi bỏ Quyết định số 362/QĐ-BTC ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
3. Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước và Thủ trưởng các cơ quan tài chính trên địa bàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ;
- Như Điều 8;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Đinh Tiến Dũng